

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền và theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước các khoản chi thường xuyên năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP) và báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 gửi kèm theo Công văn số 270/KTNN-TH ngày 18/12/2023; trong đó có nêu UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị thực hiện: “Rà soát, báo cáo xin ý kiến HĐND thành phố xem xét theo thẩm quyền đối với: (i) Khoản hỗ trợ 02 quận ngoài định mức quy định Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND với số tiền 30.150 triệu đồng¹ để thực hiện các nhiệm vụ theo đề xuất của cử tri; (ii) Kinh phí hỗ trợ tết phân bổ cho các quận, huyện vượt định mức quy định tại Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND số tiền 46.977 triệu đồng; (iii) Quận Cẩm Lệ sử dụng khoản kinh phí quỹ lương giáo dục giao vượt 3.902 triệu đồng để chi cho nội dung khác không đúng mục đích nguồn kinh phí; (iv) Bố trí dự toán theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP để chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố quận Hải Châu vượt so với Nghị quyết số 278/2019NQ-HĐND số tiền 25.888 triệu đồng”.


Theo đó, UBND thành phố đã có văn bản chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo các kiến nghị của KTNN². Trên cơ sở văn bản báo cáo, đề xuất xử lý kiến nghị KTNN của UBND các quận, huyện; ý kiến đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1316/STC-QLNS ngày 04/5/2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố tại cuộc họp thường kỳ vào ngày 10/5/2024, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền các khoản chi thường xuyên năm 2022 cho UBND các quận, huyện như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN

1. Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật NSNN về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh quy định: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

2. Căn cứ Công văn số 133/HĐND-KTNS ngày 19/11/2021 của Thường trực HĐND thành phố về việc đề nghị bố trí kinh phí để giải quyết các kiến nghị cử tri; trong đó chuyển văn bản (Tờ trình số 367/TTr-UBND ngày 08/11/2021 của UBND quận Cẩm Lệ) đến UBND thành phố để chỉ đạo kiểm tra, xử lý, trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

¹ Quận Ngũ Hành Sơn 18.900 triệu đồng và Quận Cẩm Lệ 11.250 triệu đồng.

² Tại Công văn số 1510/UBND-STC ngày 25/3/2024, Công văn số 2013/UBND-KT ngày 19/4/2024. 

3. Căn cứ Công văn số 270/KTNN-TH ngày 18/12/2023 của KTNN gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán NSĐP và báo cáo quyết toán NSĐP năm 2022; trong đó đề nghị UBND thành phố chỉ đạo rà soát, báo cáo xin ý kiến HĐND thành phố xem xét theo thẩm quyền đối với các khoản chi thường xuyên năm 2022 của UBND các quận, huyện.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ KIẾN NGHỊ KTNN CỦA UBND CÁC QUẬN, HUYỆN

1. UBND quận Hải Châu

Ngày 10/4/2024, UBND quận có Công văn số 990/UBND-PTCKH báo cáo và kiến nghị, đề xuất như sau:

a) Về kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán: Theo điểm a, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố² quy định: “Hàng năm, căn cứ vào đối tượng và mức chi quy định nêu trên, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị để thực hiện. Riêng đối tượng không có quan hệ với ngân sách được bố trí tại chi thường xuyên khác ngân sách”.

Theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND không nằm trong định mức chi thường xuyên tại đơn vị. Do đó, UBND quận đã tổng hợp nhu cầu hỗ trợ Tết cùng với dự toán chi thường xuyên tại đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình HĐND thành phố thông qua và UBND thành phố giao dự toán tại Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 với số tiền 11.007 triệu đồng, trong đó đã quyết toán là 9.353,075 triệu đồng (chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 3.602 triệu đồng; chi an ninh 738,25 triệu đồng; chi quốc phòng 322 triệu đồng; chi sự nghiệp môi trường là 288 triệu đồng; quản lý hành chính, đảng, đoàn thể là 4.164,2 triệu đồng;...) và số huỷ dự toán 1.653,925 triệu đồng được KTNN chấp nhận. UBND quận đề nghị UBND thành phố xem xét trình HĐND bổ sung Nghị quyết 52/2021/NQ-HĐND nội dung tiêu chí bổ sung chi tiền tết theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND.

b) Về kinh phí cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Theo kiến nghị KTNN, năm 2022 thành phố bố trí dự toán kinh phí theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP để chi phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố cho quận Hải Châu vượt so với mức quy định tại Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố³ số tiền 25.888 triệu đồng. UBND quận đề xuất xử lý số kiểm toán kiến nghị trong số dự toán của quận đã huỷ cụ thể: kinh phí huỷ dự toán quản lý nhà nước quận, phường số tiền 21.055,3 triệu đồng và chi khác chưa sử dụng đã huỷ dự toán là 4.832,7 triệu đồng.

2. UBND quận Thanh Khê

² Quy định chế độ hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm cho cán bộ hưu trí, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và một số đối tượng đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

³ Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09/4/2024, UBND quận có Công văn số 744/UBND-TCKH báo cáo và kiến nghị, đề xuất như sau: Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán trên địa bàn quận năm 2022 theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND với tổng số tiền 7.855,3 triệu đồng, trong đó chi khối quận là 4.466 triệu đồng (sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 3.176 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế là 141 triệu đồng; An ninh - Quốc phòng là 604 triệu đồng; Sự nghiệp môi trường là 160 triệu đồng) và chi khối phường (hỗ trợ cho các đối tượng như: CBCC, người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, Phó bí thư, Tổ phó; Phó Trưởng ban CTMT, Bí thư Đoàn TN, Chi hội trưởng hội...) là 3.389,3 triệu đồng.

UBND quận đã chi hỗ trợ Tết Nguyên đán cho các đối tượng được hưởng theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND và đã quyết toán vào NSNN quận năm 2022. Do đó, kính đề xuất HĐND thành phố thống nhất chủ trương để quận được quyết toán kinh phí này trong năm 2022 với số tiền 7.855,3 triệu đồng.

3. UBND quận Sơn Trà

Ngày 17/4/2024, UBND quận có Công văn số 1463/UBND-TCKH báo cáo và kiến nghị, đề xuất như sau: Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2022 trên địa bàn quận đã chi cho các đối tượng theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND là 6.010,6 triệu đồng, trong đó hỗ trợ cho các đối tượng: sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 2.434 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế 26,4 triệu đồng; an ninh - quốc phòng là 372 triệu đồng; sự nghiệp môi trường (Công nhân môi trường) là 156 triệu đồng; Chi cho đối tượng thuộc các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; CBCC, người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, Phó bí thư, Tổ phó; Phó Trưởng ban CTMT, Bí thư Đoàn TN, Chi hội trưởng hội: Phụ nữ, CCB; Ban BVDP;... là 2.185 triệu đồng.

Đối với các đối tượng như: cán bộ không chuyên trách dưới phường, lực lượng dân phố, dân phòng, người lao động được phân công thực hiện nhiệm vụ vệ sinh, thu gom rác thải trước, trong và sau Tết Nguyên đán;... là các đối tượng không hưởng lương từ NSNN, không được bố trí định mức chi quản lý hành chính. Nhiều đối tượng không có trong định mức chi hành chính theo Nghị quyết số 52/2021/NQHĐND như: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức thuộc khối an ninh - quốc phòng quận, phường; viên chức khối giáo dục, viên chức các đơn vị sự nghiệp;... Việc hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND là một chính sách nhân văn, nhằm động viên đội ngũ CBCC và các lực lượng cùng với chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ. Do đó, UBND quận kính trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2022 cho các đối tượng theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND với số tiền 6.010,6 triệu đồng.

4. UBND quận Ngũ Hành Sơn

Ngày 12/4/2024, UBND quận có Công văn số 1139/UBND-PTCKH báo cáo và kiến nghị đề xuất như sau:

a) Kinh phí thực hiện theo kiến nghị của cử tri: UBND quận có Tờ trình số 446/TTr-UBND ngày 03/12/2021 trình UBND thành phố và Sở Tài chính xin bổ

sung kinh phí để thực hiện các công trình năm 2022 theo kiến nghị của cử tri với tổng số tiền là 27.850 triệu đồng⁴.

Trên cơ sở đề nghị của quận, Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và UBND thành phố ban hành Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022, trong đó hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, duy tu, nâng cấp kiệt hẻm, thoát nước... theo kiến nghị cử tri với tổng kinh phí 18.900 triệu đồng (sau khi trừ tiết kiệm 10% thực hiện CCTL).

b) Đối với kinh phí hỗ trợ Tết nguyên đán năm 2022: Theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND, UBND thành phố giao dự toán hỗ trợ Tết trên địa bàn quận với tổng kinh phí là 4.817 triệu đồng để hỗ trợ cho các đối tượng là cán bộ hưu trí, CBCC, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang,... Việc hỗ trợ theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND thuộc nhiều thành phần, đối tượng mang tính nhân văn cao, góp phần thực hiện tốt chế độ an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao; đối với cán bộ hưu trí và người hoạt động không chuyên trách tại khu dân cư không được phân bổ định mức chi hành chính sẽ không có khoản chi hỗ trợ phúc lợi. Từ những lý do trên, UBND quận kiến nghị UBND thành phố tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND.

5. UBND quận Liên Chiêu

Ngày 09/4/2024, UBND quận có Báo cáo số 1152/BC-UBND báo cáo và kiến nghị, đề xuất như sau: Theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND và dự toán giao năm 2022, UBND quận chi hỗ trợ Tết Nguyên đán với số tiền 5.354,928 triệu đồng; trong đó chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 1.887,8 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế là 178,8 triệu đồng; an ninh - quốc phòng là 811,95 triệu đồng; sự nghiệp môi trường (Công nhân xí nghiệp môi trường) là 116 triệu đồng; Chi quản lý hành chính (CBCC, người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, Phó bí thư, Tổ phó; Phó Trưởng ban CTMT, Bí thư Đoàn TN, Chi hội trưởng hội: Phụ nữ, CCB;...) là 2.311,55 triệu đồng.

6. UBND quận Cẩm Lệ

Ngày 10/4/2024, UBND quận có Công văn số 719/UBND-TCKH báo cáo và kiến nghị, đề xuất như sau:

a) Về kinh phí thực hiện theo kiến nghị của cử tri: Dự toán UBND thành phố giao tại Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 là 12.500 triệu đồng để thực hiện duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, mương thoát nước, đường giao thông kiệt/hẻm theo kiến nghị của cử tri. Quận đã sử dụng và quyết toán 12.496,4 triệu đồng, số hủy dự toán là 3,6 triệu đồng. Nội dung này, KTNN kiến nghị số bố trí dự toán là 11.250 triệu đồng (trừ 10% thực hiện CCTL), kính đề nghị UBND thành phố xem xét không đưa vào xử lý khoản kinh phí trên vì các nội dung này quận đã thực hiện dựa trên kiến nghị của cử tri.

⁴ Như: Đường và mương thoát nước kiệt 529 Lê Văn Hiến: 520 tr.đồng; Sửa chữa, nâng cấp mặt đường nhựa bị hư hỏng KDC Nam cầu Trần Thị Lý: 890 tr.đồng; Đường phòng cháy chữa cháy KDC Nam cầu Trần Thị Lý: 910 tr.đồng; Sửa chữa mương thoát nước sau nhà, phường Hòa Quý: 850 tr.đồng;...


b) Về kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán: Dự toán kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết 238/2019/NQ-HĐND được phân bổ cho quận là 6.346 triệu đồng; quận đã chi và quyết toán trong năm 2022 là 5.703,833 triệu đồng, trong đó chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 2.322,2 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế là 142,2 triệu đồng; an ninh là 578,9 triệu đồng; sự nghiệp môi trường là 115 triệu đồng; Chi quản lý hành chính (CBCC, người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, Phó bí thư, Tổ phó; Phó Trưởng ban CTMT, Bí thư Đoàn TN, Chi hội trưởng hội: Phụ nữ, CCB;...) là 2.407,5 triệu đồng,... số hủy dự toán đã được KTNN chấp nhận là 642,167 triệu đồng.

Quận đã chi trợ cấp tết cho các đối tượng đúng theo quy định tại Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND, kính đề nghị UBND thành phố xem xét, không đưa vào xử lý khoản kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán số tiền 5.703,833 triệu đồng.

c) Về xác định quỹ lương giao dự toán cao hơn nhu cầu lương thực tế: Dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2022 (phần chi cho con người) thành phố giao cho quận là 162.546 triệu đồng, trong năm Quận đã phân bổ cho các trường số tiền 158.644 triệu đồng. Phần dự toán còn lại là 3.902 triệu đồng, UBND quận đã chi hỗ trợ cho các trường để thực hiện: may màn rèm chống nắng các lớp học, hỗ trợ xây mới bể bơi Trường tiểu học Ông Ích Đường, sửa chữa hệ thống PCCC tại các trường, sửa chữa bàn ghế bị hư hỏng do lụt, hỗ trợ kinh phí các trường mầm non và tiểu học có nhiều điểm lẻ, bổ sung 25% kinh phí hoạt động cho các trường do trong năm tăng lương, hỗ trợ cho 22 trường tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam,... Kính đề nghị UBND thành phố không đưa vào xử lý khoản kinh phí 3.902 triệu đồng, vì việc sử dụng các nội dung trên là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế phát sinh tại địa phương.

7. UBND huyện Hòa Vang

Ngày 15/4/2024, UBND huyện có Công văn số 1015/UBND-TCKH báo cáo và đề xuất như sau: Theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND, UBND huyện đã trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2022 với tổng số tiền là 7.882,6 triệu đồng, trong đó chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 3.996 triệu đồng; chi an ninh là 408 triệu đồng; chi quốc phòng là 51 triệu đồng; sự nghiệp môi trường là 45,6 triệu đồng; quản lý nhà nước là 3.216,7 triệu đồng (bao gồm người hoạt động không chuyên trách xã; cán bộ không chuyên trách dưới thôn (gồm Bí thư, Phó bí thư, Trưởng thôn,...), lực lượng dân quân),...

Thời gian qua, việc tinh giản biên chế và phân cấp cho cơ sở đã tạo áp lực nhất định cho đội ngũ cán bộ; định mức chi hành chính hàng năm phải tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL; mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã không đảm bảo đời sống để yên tâm, ổn định thực hiện nhiệm vụ;... Do vậy, việc trợ cấp Tết Nguyên đán là chính sách hỗ trợ nhân văn nhằm động viên đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ. Nếu thu hồi kinh phí chi trợ cấp tết của các đối tượng trên thì sự quan tâm, hỗ trợ, động viên các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán của thành phố không có ý nghĩa; ảnh hưởng đến thu nhập của đội ngũ CBCC, viên chức, người hoạt động không chuyên trách; người lao động thực hiện nhiệm vụ vệ sinh, thu gom rác thải. Do đó, UBND huyện kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, 

quyết định kinh phí đã chi trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2022 cho các đối tượng theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND.

III. Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

1. Về kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đề xuất của cử tri tại quận Cẩm Lệ và quận Ngũ Hành Sơn


Theo điểm a, khoản 12 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND của HĐND thành phố thì định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế bằng 6% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp. Theo mức phân bổ trên thì quận Cẩm Lệ được bố trí 16.141 triệu đồng và quận Ngũ Hành Sơn là 13.278 triệu đồng. Tuy nhiên, mức phân bổ cho nội dung này bao gồm nhiều lĩnh vực và là mức phân bổ cho các nhiệm vụ chung của các quận; đồng thời khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị (từ ngày 01/7/2021) thì các quận không còn nguồn tăng thu, kết dư ngân sách để bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm như một cấp ngân sách trước đây.

Trên cơ sở kiến nghị của cử tri, UBND quận Cẩm Lệ có Tờ trình số 367/TTrUBND ngày 08/11/2021 đề nghị bố trí kinh phí để giải quyết các kiến nghị về đầu tư hạ tầng kiệt hẻm trên địa bàn quận cho các hạng mục cải tạo, đầu tư đường, mương thoát nước, điện chiếu sáng với tổng kinh phí là 12.549 triệu đồng. Ngày 19/11/2021, Thường trực HĐND thành phố có Công văn số 133/HĐND-KTNS về việc đề nghị bố trí kinh phí để giải quyết các kiến nghị cử tri; trong đó Thường trực HĐND thành phố chuyển văn bản đến UBND thành phố để chỉ đạo kiểm tra, xử lý, trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Tương tự quận Cẩm Lệ, theo kiến nghị của cử tri, UBND quận Ngũ Hành Sơn có Tờ trình số 446/TTr-UBND ngày 03/12/2021 về việc xin bổ sung kinh phí kiến thiết thị chính để duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện công cộng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, đường xá,... với số tiền là 27.850 triệu đồng.

Qua rà soát thì việc giải quyết các kiến nghị, bức xúc của cử tri tại các quận từ nguồn kinh phí phân bổ chi sự nghiệp kinh tế bằng 6% nêu trên không thể đảm bảo được; Sở Tài chính đã tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, báo cáo HĐND thành phố⁵ thông qua tại Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 17/12/2021, trong đó bổ sung cho quận Cẩm Lệ số tiền 11.250 triệu đồng và quận Ngũ Hành Sơn số tiền 18.900 triệu đồng (sau khi trừ 10% CCTL) để giải quyết các kiến nghị, bức xúc của cử tri trên địa bàn các quận.

Trên cơ sở dự toán năm 2022 được UBND thành phố giao tại Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 18/12/2021, theo báo cáo thì UBND quận Cẩm Lệ đã triển khai thực hiện cải tạo, nâng cấp 43 hạng mục công trình với tổng giá trị quyết toán là 12.496,3 triệu đồng và UBND quận Ngũ Hành Sơn đã triển khai thực hiện sửa chữa, nâng cấp 38 hạng mục công trình với tổng giá trị quyết toán là 24.293 triệu đồng từ nguồn bổ sung giải quyết các kiến nghị, bức xúc của cử tri và nguồn sự nghiệp. Theo đó khoản kinh phí bố trí dự toán năm 2022 đã được các quận triển

⁵ Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 13/12/2021 về tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2021, dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022. 

khai cải tạo, xây dựng các hạng mục công trình. Do đó, kính đề nghị UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố quyết định cho UBND các quận nêu trên chi giải quyết kiến nghị, bức xúc của cử tri với tổng số tiền 30.150 triệu đồng.

2. Về chế độ hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND của HĐND thành phố

Theo kiến nghị KTNN kinh phí trợ cấp tết cho 07 quận, huyện ngoài định mức quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND với số tiền 46.977 triệu đồng. Tuy nhiên, theo Điều 13 thì định mức phân bổ kinh phí cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết này, theo đó “Ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được phân bổ theo đối tượng, chế độ quy định hiện hành;...”. Đối với định mức phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể theo tiêu chí biên chế chỉ bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan⁶; Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm⁷; Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

Theo định mức nêu tại Điều 13 để khoán chi quản lý hành chính cho đơn vị được giao tự chủ, không quy định kinh phí hỗ trợ theo số lượng, đối tượng được quy định tại Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND. Đồng thời, theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND quy định: “hàng năm, căn cứ vào đối tượng và mức chi quy định nêu trên, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị để thực hiện.”.

Trên cơ sở dự toán năm 2022 được HĐND thành phố quyết nghị và UBND thành phố giao tại Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 18/12/2021, theo báo cáo của UBND các quận, huyện thì kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2022 được các địa phương thực hiện chi theo đúng đối tượng và mức chi quy định tại Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND với tổng số tiền 46.977.336.000 đồng; trong đó đã chi cho các đối tượng thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo là 19.114.433.000 đồng⁸, Quản lý hành chính, đảng, đoàn thể là 20.769.353.000 đồng⁹, Sự nghiệp quốc phòng 929.000.000 đồng¹⁰, Sự nghiệp an ninh là 3.753.100.000 đồng¹¹, Sự nghiệp môi trường là 952.600.000 đồng¹²,...

⁶ Gồm: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO, xây dựng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ.

⁷ Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

⁸ Viên chức và người lao động đơn vị sự nghiệp.

⁹ CBCC khối Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức CTXH, hội đoàn thể; Người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, PBT, TP; Phó TBCTMT, Bí thư Đoàn TN, CHT HPN, CHT CCB; Cán bộ phường, xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP, Quyết định số 111-HĐBT.

¹⁰ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức thuộc khối quốc phòng quận; Dân quân thường trực.

Căn cứ đề nghị của UBND các quận, huyện và ý kiến của Sở Tài chính, kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định cho UBND các quận, huyện chi hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2022 theo Nghị quyết số 238/2019/NQHĐND với tổng số tiền 46.977.336.000 đồng.

3. Về quỹ lương giao dự toán cao hơn chi cho lĩnh vực giáo dục tại quận Cẩm Lệ

Theo điểm a, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của UBTW Quốc hội có nêu về tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục: “Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, HĐND, UBND cấp tỉnh thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động giảng dạy và học tập.”. Đồng thời, theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND thì định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục theo tiêu chí biên chế đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tối đa 75% và chi hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 25% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục.


Trên cơ sở dự toán năm 2022 của quận đề nghị, Sở Tài chính phối hợp đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định dự toán; trong đó dự toán chi sự nghiệp giáo dục (phần chi cho con người) của UBND quận Cẩm Lệ là 162.546 triệu đồng. Theo báo cáo của quận trong năm đã phân bổ cho các trường tổng số tiền 158.644 triệu đồng, phần dự toán còn lại 3.902 triệu đồng là do chênh lệch xác định quỹ lương tại thời điểm xây dựng dự toán và quận chưa báo cáo UBND thành phố xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí từ nguồn chênh lệch này để thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định về NSNN.

Theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội thì UBND quận là đơn vị dự toán cấp I, theo đó trường hợp sử dụng phần dự toán còn lại 3.902 triệu đồng phải được Thường trực HĐND thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung trước khi thực hiện. Qua báo cáo của quận thì các khoản chi từ dự toán còn lại nêu trên đều phục vụ cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn quận Cẩm Lệ, phù hợp với nội dung Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của UBTW Quốc hội là ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động giảng dạy và học tập.

4. Về kinh phí theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của UBND quận Hải Châu

Theo báo cáo của UBND quận Hải Châu thì kinh phí bố trí theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ để chi phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố cho quận vượt so với mức quy định tại Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND số tiền 25.888 triệu đồng. Trên cơ sở kiến nghị của KTNN, đề xuất xử lý số kiểm toán kiến nghị của UBND quận Hải Châu trong tổng số dự toán của đơn vị đã hủy đối với lĩnh vực quản lý nhà nước tại quận, phường số tiền là 21.055,3 triệu đồng và dự toán chi khác chưa sử dụng hủy là 4.832,7 triệu đồng là phù hợp, vì hiện nay quận đang thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự

¹¹ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức thuộc khối an ninh quận; Lực lượng bảo vệ dân phố; dân phòng.

¹² Người lao động thực hiện nhiệm vụ vệ sinh, thu gom rác thải trước, trong và sau Tết Nguyên đán. 

toán ngân sách theo mô hình thí điểm tổ chức chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh được quy định tại Luật NSNN¹³, Công văn số 270/KTNN-TH ngày 18/12/2023 của KTNN¹⁴. Đồng thời, theo điểm c khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của UBTV Quốc hội có nêu: “dự toán chi thường xuyên NSDP tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức năm 2022 thấp hơn dự toán năm 2021 đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao trong phạm vi quy định tại điểm b khoản này sẽ được hỗ trợ để không thấp hơn. Đối với số hỗ trợ cân đối chi NSDP, HĐND cấp tỉnh được chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2022...”.

Trên cơ sở văn bản đề nghị của UBND các quận, huyện; Sở Tài chính và nội dung phân tích giải trình nêu trên, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định thông qua các khoản chi thường xuyên năm 2022 cho UBND các quận, huyện như sau:

(1) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo kiến nghị của cử tri trên địa bàn quận Cẩm Lệ và quận Ngũ Hành Sơn với tổng kinh phí là 30.150.000.000 đồng.

(2) Kinh phí hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2022 cho 07 quận, huyện theo quy định tại Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố với tổng số tiền là 46.977.336.000 đồng.

(3) Kinh phí chi hỗ trợ cho các hoạt động giảng dạy và học tập thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo từ nguồn kinh phí xác định quỹ lương giao dự toán cho UBND quận Cẩm Lệ với số tiền là 3.902.000.000 đồng.

(4) Kinh phí bố trí theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ cho quận Hải Châu vượt so với Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố số tiền 25.888.005.625 đồng được xử lý theo báo cáo đề xuất của UBND quận Hải Châu từ nguồn dự toán năm 2022.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các Ủy viên UBND thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, STC.

12/11/2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Kỳ Minh

¹³ Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của NSDP.

¹⁴ Gửi Báo cáo kiểm toán NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 và các Chuyên đề lồng ghép của TP.ĐN.



Phụ lục I
TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN TRÌNH HỖND THÀNH PHỐ XEM XÉT QUYẾT ĐỊNH THEO KIẾN NGHỊ KTNN
 (Kèm theo Tờ trình số **77** /TTr-UBND ngày **15** / **5** /2024 của UBND thành phố)

STT	Nội dung	Tổng cộng	Hải Châu	Thanh Khê	Sơn Trà	Ngũ Hành Sơn	Liên Chiểu	Cẩm Lệ	Hòa vang	Ghi chú
I	THEO KIẾN NGHỊ KTNN	106.917.341.625	35.241.080.625	7.855.300.000	6.010.600.000	23.717.000.000	5.354.928.000	20.855.833.000	7.882.600.000	
1	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đề xuất của cử tri	30.150.000.000								
2	Kinh phí hỗ trợ tết (2.1 - 2.2)	46.977.336.000	9.353.075.000	7.855.300.000	6.010.600.000	18.900.000.000		11.250.000.000		
2.1	KP bố trí theo NQ238/2019	50.552.100.000	11.007.000.000	8.338.000.000	6.142.000.000	4.817.000.000	5.354.928.000	5.703.833.000	7.882.600.000	
2.2	KP hủy dự toán được KTNN chấp nhận	3.574.764.000	1.653.925.000	482.700.000	131.400.000	4.817.000.000	6.019.500.000	6.346.000.000	7.882.600.000	
3	Xác định quỹ lương để giao dự toán cao hơn nhu cầu lương thực tế đơn vị	3.902.000.000					664.572.000	642.167.000		
4	Kinh phí phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách tại DTP, gồm:	25.888.005.625	25.888.005.625					3.902.000.000		
4.1	Phân bổ theo NĐ34/2019 vượt so với NQ278/2019	20.710.404.500	20.710.404.500							
4.2	Phân bổ chi nhiệm vụ đặc thù (20/80)	5.177.601.125	5.177.601.125							
II	SỐ LIỆU ĐỀ XUẤT TRÌNH HỖND THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH THEO THẨM QUYỀN	106.917.341.625	35.241.080.625	7.855.300.000	6.010.600.000	23.717.000.000	5.354.928.000	20.855.833.000	7.882.600.000	
1	Kinh phí thực hiện theo đề xuất của cử tri	30.150.000.000								
2	Kinh phí hỗ trợ tết Nguyên đán theo NQ238	46.977.336.000	9.353.075.000	7.855.300.000	6.010.600.000	18.900.000.000		11.250.000.000		Chi tiết Phụ lục II
a	Số đã chi quyết toán theo lĩnh vực	46.915.336.000	9.353.075.000	7.855.300.000	6.010.600.000	4.817.000.000	5.354.928.000	5.703.833.000	7.882.600.000	
-	Sự nghiệp giáo dục (Viên chức và người lao động đơn vị sự nghiệp)	19.114.433.000	3.602.400.000	3.176.000.000	2.434.000.000	4.755.000.000	5.354.928.000	5.703.833.000	7.882.600.000	
-	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Viên chức và người lao động đơn vị sự nghiệp)	321.250.000	15.000.000	32.000.000	23.200.000	141.000.000	37.800.000	36.000.000	36.250.000	
-	Quản lý hành chính (CBCC khối Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức CTXH, hội đoàn thể; Người hoạt động không chuyên trách; Bí thư, Tổ trưởng; Trưởng ban CTMT, PBT, TP; Phó TBCTMT, Bí thư Đoàn TN, CHT HPN, CHT CCB; CB phường, xã đã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP, Quyết định số 111-HĐBT)	20.769.353.000	4.177.425.000	3.742.300.000	2.892.800.000	2.010.000.000	2.322.578.000	2.407.500.000	3.216.750.000	
-	Sự nghiệp quốc phòng (Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức thuộc khối quốc phòng quân; Dân quân thường trực)	929.000.000	322.000.000	136.000.000		144.000.000	174.000.000	102.000.000	51.000.000	
-	Sự nghiệp an ninh (Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ và công nhân, viên chức thuộc khối an ninh quân; Lực lượng bảo vệ dân phố; dân phòng)	3.753.100.000	738.250.000	468.000.000	372.000.000	550.000.000	637.950.000	578.900.000	408.000.000	

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Hải Châu	Thanh Khê	Sơn Trà	Ngũ Hành Sơn	Liên Chiểu	Cẩm Lệ	Hòa vang	Ghi chú
-	Sự nghiệp kinh tế (Viên chức và người lao động đơn vị sự nghiệp)	1.075.600.000	210.000.000	141.000.000	132.600.000	142.000.000	178.800.000	142.200.000	129.000.000	
-	Sự nghiệp môi trường (Người lao động thực hiện vệ sinh, thu gom rác thải trước, trong và sau Tết Nguyên đán)	952.600.000	288.000.000	160.000.000	156.000.000	72.000.000	116.000.000	115.000.000	45.600.000	
b	Số hủy dự toán (không kiểm toán trực tiếp)	62.000.000				62.000.000				
3	Đơn vị sử dụng kinh phí từ quỹ lương giao dự toán cao hơn chi cho lĩnh vực giáo dục	3.902.000.000						3.902.000.000		Chi tiết Phụ lục III
4	Kinh phí phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách tại DTP kiến nghị xử lý trong số hủy dự toán của đơn vị	25.888.005.625	25.888.005.625	0	0	0	0	0	0	
a	Hủy dự toán phân chênh lệch giữa bố trí theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và chi theo Nghị quyết số 278/2019/NQ-HĐND, trong đó:	21.055.325.242	21.055.325.242	0	0	0	0	0	0	
-	Kinh phí hủy tại quận	17.837.825.242	17.837.825.242							
-	Kinh phí hủy tại phường	3.217.500.000	3.217.500.000							
b	Hủy dự toán còn lại đến 31/01/2024 - Chi khác ngân sách (đã loại trừ số hủy phân chênh lệch giữa NĐ34 và NQ278 nêu trên)	4.832.680.383	4.832.680.383							

Bảng chữ: Một trăm lẻ sáu tỷ, chín trăm mười bảy triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng./.

quyenni-17/06/2024 16:57:20-quyenni-quyenni

Phụ lục II

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo kiến nghị của cử tri



(Kèm theo Tờ trình số 77 /TT-UBND ngày 15 /5 /2024 của UBND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Khái toán	Quyết toán	Ghi chú
TỔNG CỘNG				
I	QUẬN NGŨ HÀNH SƠN	50.273	36.789	
		37.773	24.293	
1	Đường và mương thoát nước kiệt 529 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải (Báo cáo số 1158/BC-UBND ngày 29/11/2021 của UBND phường Hòa Hải V/v Kiến nghị đầu tư hệ thống thoát nước kiệt 529 đường Lê Văn Hiến; kiến nghị của cử tri Nguyễn Cư - KDC 14 tại Công văn số 625/UBND-VP ngày 15/3/2021 và kiến nghị cử tri tại mục 7, chương I. Phòng QLĐT Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận)	520	509	
2	Sửa chữa hư hỏng mặt đường, nâng cấp các tuyến đường kiệt hẻm phục vụ Tết Nguyên Đán 2022 (Kiến nghị cử tri tổ 3 phường Hòa Hải theo Phụ lục tại mục 2 Phần I. Lĩnh vực đô thị (Phòng Quản lý đô thị) của Công văn 2152/UBND-VP ngày 15/8/2022. Tên công trình được duyệt: Sửa chữa, nâng cấp đường Sơn Thủy - Đa Mặn năm 2022, phường Hòa Hải)	650	975	
3	Sửa chữa, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt hẻm năm 2022 (Kiến nghị cử tri: khu dân cư 17B phường Hòa Hải, khu dân cư 9C phường Hòa Hải, tổ 2 phường Mỹ An theo Phụ lục tại mục 11 và 15, Phần I. Lĩnh vực đô thị (Phòng Quản lý đô thị) của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận. Kiến nghị cử tri tổ 39 phường Hòa Hải theo Phụ lục tại mục 2 Phần I. Lĩnh vực đô thị (Phòng Quản lý đô thị) của Công văn 2152/UBND-VP ngày 15/8/2022 của UBND quận. kiến nghị cử tri phường Hòa Quý tại theo Phụ lục II tại mục 1, 2, 3, Phần II tại Công văn: 1834/UBND-VP ngày 13/7/2022 của UBND quận)	870	805	
4	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường nhựa bị hư hỏng khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý, phường Mỹ An (Cv số 3278/UBND-PQLĐT ngày 18/10/2021 - UBND quận Ngũ Hành Sơn V/v đề xuất danh mục các tuyến đường, cầu, ... bị hư hỏng, xuống cấp làm cơ sở xây dựng kế hoạch sửa chữa năm 2022 đề nghị Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông sửa chữa nhưng Trung tâm không sửa chữa nên UBND quận thực hiện sửa chữa để đảm bảo an toàn giao thông)	890	973	
5	Sơn kẻ vạch chống đối đầu các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ An năm 2022 (Công tác duy tu sửa chữa thường xuyên để đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện Kết luận Thanh tra số 3778/KL-SGTVT ngày 16/9/2022 của Sở GTVT)	980	470	
6	Sơn kẻ vạch phân định vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn	950		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
7	Đường phòng cháy chữa cháy khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý, phường Mỹ An năm 2022 (Kiến nghị nhân dân tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận với Nhân dân Ngày 25/11/2021. Tên công trình được duyệt: Đường phòng cháy chữa cháy khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý, tổ 68 phường Mỹ An)	910	610	
8	Sửa chữa, thay thế đan mương, hồ ga trước nhà, mương hồ ga đường kiệt trên địa bàn quận năm 2022 (Kiến nghị cử tri tổ 54 tại mục 16, mục 19 Phần I Phụ lục II tại Công văn: 1834/UBND-VP ngày 13/7/2022 của UBND quận; Kiến nghị tại mục 12, 13, 14 nội dung tại mục A. Phòng Quản lý đô thị, I. Cử tri phường Hòa Hải của Công văn số 625/UBND-VP ngày 15/3/2021 của UBND quận. Tên công trình được phê duyệt: Nâng cấp đường bê tông kiệt 11 Non Nước, sửa chữa mương thoát nước, thay đan mương, vỉa hè, bó vỉa các tuyến đường trên địa bàn quận năm 2022)	750	415	
9	Sửa chữa mương thoát nước sau nhà, phường Mỹ An	970		Kiến nghị nhân dân tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận với Nhân dân Ngày 25/11/2021; Không thi công công trình này.
10	Sửa chữa mương thoát nước sau nhà, phường Khuê Mỹ	780		Kiến nghị của ông Võ Đình Cường, Tổ Dân phố số 04, phường Khuê Mỹ tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận với Nhân dân Ngày 25/11/2021; Không thi công công trình này.

TT	Danh mục công trình	Khái toán	Quyết toán	Ghi chú
11	Sửa chữa mương thoát nước sau nhà, phường Hòa Hải (Kiến nghị cử tri khu dân cư 17B phường Hòa Hải, tổ 51 khu dân cư 13B phường Hòa Hải, tổ 66 KDC 18A phường Hòa Hải tại mục 10+11+12, phần I. Lĩnh vực đô thị (Phòng Quản lý đô thị) của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận. Tên công trình được phê duyệt: Mương thoát nước tổ 51 phường Hoà Hải (nhánh 2, 3))	960	771	
12	Sửa chữa mương thoát nước sau nhà, phường Hòa Quý	850		Kiến nghị nhân dân phường Hòa Quý tại Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận về việc liên quan đến giải quyết và trả lời kiến nghị của Nhân dân; Không thi công công trình này.
13	Sơn kẻ vạch chống đối đầu các tuyến đường trên địa bàn phường Khuê Mỹ năm 2022	750		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
14	Sơn kẻ vạch chống đối đầu các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Hải năm 2022	860		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
15	Nâng cấp đường kiệt 68 Bùi Tá Hán (Kiến nghị cử tri Bùi Nhung Bí thư chi bộ Mỹ Đa Tây 2 tại mục 7 nội dung A, phường Khuê Mỹ Phòng Quản lý đô thị của Công văn số 625/UBND-VP ngày 15/3/2021 của UBND quận)	600	889	
16	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường nhựa bị hư hỏng trên địa bàn phường Khuê Mỹ	920		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
17	Sửa chữa, thay thế các biển báo giao thông kiệt hẻm, các tuyến đường phân cấp (Công tác duy tu sửa chữa thay thế để đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện Kết luận Thanh tra số 3778/KL-SGTVT ngày 16/9/2022 của Sở GTVT. Tên công trình được phê duyệt: Sửa chữa, thay thế biển báo, trụ biển báo xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn)	760	607	
18	Nâng cấp mặt đường, mương thoát nước đường Bùi Thế Mỹ, phường Hòa Hải (Kiến nghị cử tri tổ 05 phường Hòa Hải tại Công văn: 1834/UBND-VP ngày 13/7/2022 của UBND quận)	650	663	
19	Duy tu, sửa chữa mặt đường nhựa bị xuống cấp khu dân cư An Thượng, phường Mỹ An	750		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
20	Sửa chữa, thay thế đan mương, hồ ga trước nhà, mương hồ ga đường kiệt trên địa bàn quận năm 2022 (Kiến nghị cử tri (ông Nguyễn Chi Lê – Tổ trưởng TDP 40 phường Mỹ An) tại mục 6, Phần I. Lĩnh vực đô thị (Phòng Quản lý đô thị) của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận. Tên công trình được phê duyệt: Nâng cấp mặt đường và mương thoát nước kiệt 06 Chế Lan Viên)	750	763	
21	Sơn kẻ vạch chống đối đầu các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Quý năm 2022 (Công tác duy tu sửa chữa thường xuyên để đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện Kết luận Thanh tra số 3778/KL-SGTVT ngày 16/9/2022 của Sở GTVT. Tên công trình được phê duyệt: Sơn kẻ vạch chống đối đầu các tuyến đường KDC Nam cầu Trần Thị Lý, phường Mỹ An và KDC Bá Tùng phường Hòa Quý)	780	863	
22	Nâng cấp vỉa hè trên địa bàn phường Mỹ An (Công tác duy tu sửa chữa thường xuyên để đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện Kết luận Thanh tra số 3778/KL-SGTVT ngày 16/9/2022 của Sở GTVT. Tên công trình được phê duyệt: Nâng cấp vỉa hè đường Hoài Thanh, phường Mỹ An)	970	653	
23	Nâng cấp vỉa hè trên địa bàn phường Khuê Mỹ	870		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
24	Nâng cấp vỉa hè trên địa bàn phường Hòa Hải (Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 02/4/2022 của UBND phường Hòa Hải. Tên công trình được phê duyệt: Mương thoát nước tổ 51 phường Hoà Hải)	960	424	
25	Nâng cấp vỉa hè trên địa bàn phường Hòa Quý	950		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác

TT	Danh mục công trình	Khái toán	Quyết toán	Ghi chú
26	Nâng cấp cảnh quan các công viên vườn dạo Đông Hải 8, phường Hòa Hải (Kiến nghị cử tri tổ 68 phường Hòa Hải tại mục 21 Phần I Phụ lục II tại Công văn: 1834/UBND-VP ngày 13/7/2022 của UBND quận)	450	487	
27	Nâng cấp cảnh quan các công viên vườn dạo trên địa bàn phường Mỹ An, Khuê Mỹ, Hòa Quý (Tờ trình số 403/TT-UBND ngày 18/05/2022 của UBND phường Hòa Quý. Tên công trình được phê duyệt: Nâng cấp cảnh quan các công viên vườn dạo phần mở rộng nghĩa trang phường Hòa Quý)	970	538	
28	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 05 phường Mỹ An (Không thi công kiệt tổ 05 do chưa đảm bảo chiều rộng kiệt theo định hướng lộ giới 4,0m. Điều chỉnh thành công trình sửa chữa hư hỏng mương thoát nước đường Mỹ An 24, Mỹ An 25 và đường bê tông gần trường Vàng Anh do hư hỏng sau mưa theo kiến nghị cử tri tại mục 1 nội dung A.Phòng Quản lý đô thị, I. Cử tri phường Mỹ An của Công văn số 625/UBND-VP ngày 15/3/2021 của UBND quận)	950	424	
29	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 43 phường Mỹ An (Kiến nghị của ông Hồ Nhung tại mục 38, ông Cao Văn Ngũ tại mục 39 Phần I Phụ lục Công văn: 3851/UBND-VP ngày 08/12/2021 của UBND quận. Tên công trình được phê duyệt: Nâng cấp đường và mương thoát nước K15 Mỹ Đa Đông 12 phường Mỹ An)	970	863	
30	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 11 phường Hòa Quý (Đầu tư để khớp nối giao thông với phần Kiến nghị cử tri tổ 3, 4, 7 phường Hòa Quý tại mục 19, Phần I. Phòng QLĐT của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận)	980	795	
31	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 12 phường Hòa Quý (Đầu tư để khớp nối giao thông với phần Kiến nghị cử tri tổ 3, 4, 7 phường Hòa Quý tại mục 19, Phần I. Phòng QLĐT của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận)	970	936	
32	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 7 phường Hòa Quý (Kiến nghị cử tri tổ 3, 4, 7 phường Hòa Quý tại mục 19, Phần I. Phòng QLĐT của Công văn số 2511/UBND-VP ngày 11/8/2021 của UBND quận. Tên công trình được duyệt: Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 7 phường Hòa Quý (nhánh 2))	950	546	
33	Nâng cấp mở rộng đường kiệt tổ 8 phường Hòa Quý	960		Không thi công chuyển sang sửa chữa công trình khác
34	Điện chiếu sáng đường Trần Văn Đán (đoạn trước Sân vận động và nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn), phường Khuê Mỹ	240	236	
35	Điện chiếu sáng trang trí đường Minh Mạng và trước Trung tâm hành chính quận Ngũ Hành Sơn	545	576	
36	Sửa chữa, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt hẻm khu vực Bình Kỳ, Bá Tùng, Thị An năm 2022	870	617	
37	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước đường Chu Cẩm Phong, đường Đinh Gia Khánh (đoạn từ giao đường Minh Mạng đến đường Chu Cẩm Phong), phường Khuê Mỹ	970	890	
38	Nâng cấp vỉa hè, mương thoát nước đường An Bắc 1, An Bắc 2, An Bắc 3, đường Đinh Gia Khánh (đoạn từ giao đường An Bắc 3 đến đường Nguyễn Đức Thuận), phường Khuê Mỹ	960	930	
39	Đường phòng cháy chữa cháy khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý, tổ 62 phường Mỹ An	998	900	
40	Đường phòng cháy chữa cháy khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý, tổ 61 phường Mỹ An	895	875	
41	Xây dựng hệ thống cấp điện Nhà đón khách Bến K20, phường Khuê Mỹ	200	200	
42	Trang trí cảnh quan tại Khu đất trống đối diện Holiday Beach của Khu phố du lịch An Thượng	995	991	
43	Sửa chữa điện chiếu sáng Khu phố du lịch An Thượng	210	219	
44	Lắp đặt tường rào tôn đường Hoàng Kế Viêm, phường Mỹ An	120	121	
45	Nâng cấp điện chiếu sáng công viên góc đường Võ Nguyên Giáp - Hoàng Kế Viêm, phường Mỹ An	500	476	
46	Lắp đặt bộ sung biển báo cấm đỗ xe khu vực xung quanh trường học và Làng đá mỹ nghệ Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn	350	237	
47	Sửa đường vào cổng phụ Nghĩa trang liệt sỹ phường Hòa Quý	600	604	
48	Điện chiếu sáng kiệt hẻm khu vực Hải An, Khái Tây, phường Hòa Quý và tổ 05, 27 phường Hòa Hải	870	869	
49	Nâng cấp mặt đường bê tông và mương thoát nước đường kiệt Bình Kỳ - Khe Nước, phường Hòa Hải	600	573	
II	QUẬN CẨM LỆ	12.500	12.496	
1	Cải tạo mương thoát nước và vỉa hè phía Tây đường Nhơn Hòa 8	266	266	
2	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 292 đường Trường Chinh	101	101	
3	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 01 đường Hòa An 7	238	238	

TT	Danh mục công trình	Khái toán	Quyết toán	Ghi chú
4	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 01/03 đường Thân Công Tài	122	122	
5	Cải tạo và nạo vét thoát nước các kiệt hẻm phường Hoà An	410	410	
6	Cải tạo đường bê tông kiệt 500/34/1/2 Tôn Đản	185	185	
7	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 922 Trường Chinh	252	252	
8	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 922/5 Trường Chinh	246	246	
9	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 177 Lê Trọng Tấn	388	388	
10	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 27 Vũ Lăng	249	249	
11	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 904 Trường chinh	281	281	
12	Cải tạo đường bê tông và nạo vét mương kiệt 976 Trường chinh	262	262	
13	Cải tạo và nạo vét thoát nước các kiệt hẻm phường Hoà Phát	375	375	
14	Cải tạo đường và mương thoát nước hẻm H16/K517 Cách mạng Tháng Tám	329	329	
15	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 38/2 và 38/10 Nguyễn Nhân	173	173	
16	Cải tạo đường và nạo vét mương thoát nước kiệt 487 Cách mạng Tháng Tám	333	333	
17	Cải tạo nhà hộp chi bộ 1 phường Hòa Phát	285	285	
18	Cải tạo và nạo vét thoát nước các kiệt hẻm phường Hoà Thọ Đông - Hoà Thọ Tây	492	492	
19	Cải tạo đường và nạo vét mương kiệt 09 Hà Văn Tri	286	286	
20	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 153 Phạm Tử	10	10	
21	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 08 Lê Văn An	179	179	
22	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 243 Cách mạng Tháng Tám	250	250	
23	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 248 Cách mạng Tháng Tám	289	288	
24	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 18 An Hòa 10	129	129	
25	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 37 Đào Công Chính	173	173	
26	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 51 Đỗ Thúc Tịnh	184	184	
27	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 113 Ông Ích Đường	111	111	
28	Cải tạo đường và mương thoát nước kiệt 191 Ông Ích Đường	183	183	
29	Cải tạo mương thoát nước và vỉa hè phía Nam đường Nguyễn Trung Ngạn	1.087	1.087	
30	Cải tạo mương thoát nước đường Bình Hoà 2, Bình Hoà 3	125	125	
31	Cải tạo và nạo vét thoát nước các kiệt hẻm phường Khuê Trung	320	320	
32	Cải tạo, nạo vét thoát nước các kiệt hẻm, mương sau nhà trên địa bàn quận Cẩm Lệ theo kiến nghị cử tri năm 2022	370	370	
33	Cải tạo đường bê tông TDP 8 phường Hồ Thọ Tây	156	153	
34	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt 193, 272, 356 Tôn Đản, phường Hòa An	369	369	
35	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt Phước Tường 11, phường Hòa Phát	483	483	
36	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 264, 428/01/08 Tôn Đản, kiệt 01,07 Hòa An 6 và kiệt 01 Hòa An 7, phường Hòa An	312	312	
37	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 100, 112 & 352 Trường Chinh và kiệt 456 Tôn Đản, phường Hòa An	426	426	
38	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 500/87 Tôn Đản, phường Hoà Phát	392	392	
39	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt 32 Phan Khoang (cuối kiệt và hẻm 11), Kiệt 115 Lê Đình Kỳ và Kiệt 155 H71 Trần Đình Nam, phường Hoà An	333	333	
40	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng kiệt 80 Cao Xuân Pháo, Kiệt 43/H38 Nguyễn Đình Từ, kiệt 214 và 228 /H02 Bắc Sơn, Kiệt 34 Đàm Văn Lễ và góc đường.Ngô Nhân Tịnh, phường Hoà An	304	304	
41	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 245 Nguyễn Công Hoan (các nhánh rẽ) và Kiệt 245/76 Nguyễn Công Hoan phường Hoà An	471	471	
42	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 641 & 623 Trường Chinh, phường Hoà Phát	226	226	
43	Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng Kiệt 97/21/01 đường Cách Mạng Tháng 8, Kiệt 11, 19 Phước Hòa 5, Kiệt 6 đường Trần Huy Liệu và Kiệt 18 An Hòa 10, phường Khuê Trung	345	345	

th



Phụ lục III

Sử dụng kinh phí từ quỹ lương giao dự toán cao hơn chỉ cho lĩnh vực giáo dục tại quận Cẩm Lệ
(Kèm theo Tờ trình số 77 /TTr-UBND ngày 15 / 5 /2024 của UBND thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Kinh phí tổ chức Ngày hội "Thiếu nhi Hòa Phát tự hào tiếp bước truyền thống lịch sử địa phương:	30	
2	Kinh phí mua sắm màn rèm chống nắng,.. cho các trường học	289	
3	Kinh phí đưa chương trình lịch sử địa phương vào chương trình dạy học	88	
4	Kinh phí tổ chức lễ khai giảng điểm trường lẻ	25	
5	Kinh phí may màn rèm cửa sổ cho 15 phòng học và 04 phòng bộ môn	81	
6	Kinh phí sửa chữa bàn ghế học sinh	19	
7	Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 40 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam	239	Phòng Giáo dục đào tạo
8	HTKP cho Trung Tâm giáo dục thường xuyên 3 tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam	20	Phòng Giáo dục đào tạo
9	BSKP mua sắm bàn ghế hội trường Trường TH Thái Thị Bôi	99	
10	BSKP sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại trường học	32	
11	Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập trường và các hoạt động phát sinh trong năm	682	
12	Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày nhà giáo việt nam, ngày thành lập trường và các hoạt động phát sinh trong năm	1.378	
13	Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày nhà giáo việt nam, ngày thành lập trường và các hoạt động phát sinh trong năm	572	
14	Kinh phí xây mới bể trường tiểu học Ông Ích Đường	200	Phòng Giáo dục đào tạo
15	Bổ sung 25% kinh phí hoạt động cho các trường do trong năm 2022 tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn, tăng phụ cấp thâm niên nghề của giáo viên	147	
Tổng cộng		3.902	

Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm lẻ hai triệu đồng./.